

Số: 30 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách
địa phương và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày
18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa
đổi bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ số 77/2015/NĐ-CP ngày
10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP
ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số
161/2016/ND-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây
dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính
phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận
đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng
Chính phủ giao bổ sung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND
tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND
tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ các Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 9/11/2018 và Nghị quyết số
04/NQ-HĐND ngày 13/5/2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Báo cáo thẩm tra số 195/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016, số 13/NQ-HĐND ngày 09/11/2019 và số 04/NQ-HĐND ngày 13/5/2019, như sau:

1. Đối với nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương:

a) Điều chỉnh giảm: Tổng vốn điều chỉnh giảm 297.198 triệu đồng, gồm:

- Giảm vốn dự phòng 10% là 227.142 triệu đồng.
- Giảm vốn đối ứng các dự án khởi công mới từ nguồn Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 là 48.056 triệu đồng.
- Giảm vốn dự án Xây mới Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10.000 triệu đồng.
- Giảm vốn dự án Xây mới Trụ sở làm việc Ban quản lý các Khu công nghiệp: 12.000 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng: Tổng vốn điều chỉnh tăng 297.198 triệu đồng cho các dự án, nhiệm vụ sau:

- Điều chỉnh tăng vốn các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn:
 - + Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 19.200 triệu đồng, điều chỉnh 106.900 triệu đồng, tăng 87.700 triệu đồng.
 - + Dự án Mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh (HM: xây mới Khoa nội tổng hợp): Tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 20.575 triệu đồng, điều chỉnh 31.517 triệu đồng, tăng 10.942 triệu đồng.
 - + Dự án Bệnh viện Y dược cổ truyền: Tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 4.000 triệu đồng, điều chỉnh 10.600 triệu đồng, tăng 6.600 triệu đồng.
 - + Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: Tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 58.000 triệu đồng, điều chỉnh 87.000 triệu đồng, tăng 29.000 triệu đồng.
 - + Dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND bố trí 58.800 triệu đồng, điều chỉnh 68.000 triệu đồng, tăng 9.200 triệu đồng.

+ Dự án Thư viện tỉnh: Tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND bố trí 27.000 triệu đồng, điều chỉnh 31.000 triệu đồng, tăng 4.000 triệu đồng.

+ BCH Quân sự tỉnh: Tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND bố trí 92.000 triệu đồng, điều chỉnh 104.000 triệu đồng, tăng 12.000 triệu đồng để đền bù Dự án Xây mới Doanh trại cơ quan BCH Quân sự tỉnh.

+ BCH Biên phòng tỉnh: Tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 20.000 triệu đồng, điều chỉnh 30.000 triệu đồng, tăng 10.000 triệu đồng để đền bù Dự án Xây mới Trụ sở Sở chỉ huy Biên phòng tỉnh Biên phòng tỉnh.

+ Hỗ trợ các huyện, thành phố: Tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND có bố trí 180.000 triệu đồng để hỗ trợ các huyện, thành phố, điều chỉnh 228.000 triệu đồng, tăng 48.000 triệu đồng, trong đó có hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới các năm 2017, 2018 chưa được hỗ trợ.

- Điều chỉnh bổ sung các dự án, nhiệm vụ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn:

+ Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050: 61.000 triệu đồng.

+ Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn: 5.000 triệu đồng.

+ Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán: 10.000 triệu đồng.

+ Khởi công mới dự án Khu nhà làm việc của giảng viên Trường Chính trị: 2.500 triệu đồng.

+ Khởi công mới dự án Trường Liên cấp THCS, THPT Bác Ái: 1.246 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Đối với nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững:

- Nguồn vốn điều chỉnh tăng: Tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND bố trí 269.254 triệu đồng, điều chỉnh 270.375 triệu đồng, tăng 1.121 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục vốn dự phòng: 32 dự án/26.924 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục do tổng vốn tăng thêm: 2 dự án/1.121 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2020 theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Ủy ban TC-NS Quốc Hội ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh Ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 16 /12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh			Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
			Tại Nghị quyết số 56	Tại Nghị quyết số 13	Tại Nghị quyết số 04		Giảm	Tăng	
	TỔNG SỐ					776.773	297.198	297.198	
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM						297.198		
	Dự phòng 10%		227.142				227.142		
	Đổi ứng các dự án khởi công mới từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020			48.056			48.056		
	Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường		10.000				10.000		
	Trụ sở làm việc Ban quản lý các Khu công nghiệp		12.000				12.000		
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG					776.773	0	297.198	
a	Đã có trong KH hoạch trung hạn					697.027	0	217.452	
1	Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	19.200			106.900		87.700	
2	Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (Hạng mục Xây mới Khoa nội tổng hợp)	Bệnh viện tỉnh	20.575			31.527		10.952	Theo chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh tại CV số 119/HĐND-VP ngày 30/9/2019
3	Bệnh viện Y được cổ truyền	Bệnh viện Y được cổ truyền	4.000			10.600		6.600	Đền bù
4	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2	Sở Giáo dục và Đào tạo		58.800		68.000		9.200	70% TMĐT

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh			Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
			Tại Nghị quyết số 56	Tại Nghị quyết số 13	Tại Nghị quyết số 04		Giảm	Tăng	
5	Thư viện tỉnh	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		27.000		31.000		4.000	70% TMĐT
6	Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	BQLDA Đầu tư xây dựng các CT dân dụng và công nghiệp		58.000		87.000		29.000	90% TMĐT phần NSDP
7	BCH Quân sự tỉnh				92.000	104.000		12.000	
	Doanh trại cơ quan BCH Quân sự tỉnh	BCH Quân sự tỉnh						12.000	Đền bù, bổ trí 30% nhu cầu
8	BCH Biên phòng tỉnh		20.000			30.000		10.000	
	Trụ sở Sở chỉ huy Biên phòng tỉnh	BCH Biên phòng tỉnh						10.000	Theo cam kết của tỉnh
9	Hỗ trợ các huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố			180.000	228.000		48.000	
b	Các dự án, lĩnh vực bổ sung vào danh mục kế hoạch trung hạn:					79.746		79.746	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và các dự án quy hoạch khác					61.000		61.000	
2	Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn					5.000		5.000	Theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh
3	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT				10.000		10.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh			Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
			Tại Nghị quyết số 56	Tại Nghị quyết số 13	Tại Nghị quyết số 04		Giảm	Tăng	
4	Khu nhà làm việc của giảng viên Trường Chính trị	Trường Chính trị				2.500		2.500	30% TMĐT
5	Trường Liên cấp THCS, THPT Bắc Ái	Sở Giáo dục và Đào tạo				1.256		1.246	30% TMĐT



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 16 /12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại NQ 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
	TỔNG SỐ		269.254	270.375	0	1.121	
A	Điều chỉnh tổng nguồn		269.254	270.375		1.121	
	<i>Trong đó:</i>						
	- Vốn dự phòng 10%		26.925	26.925			
	- Phân bổ 90%		242.329	243.450		1.121	
B	Bổ sung danh mục dự án		26.295	28.046		1.121	
I	Bổ sung danh mục vốn dự phòng		26.295	26.925			
a	Chương trình 30a (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng)			17.860			
a1	Huyện nghèo 30a			13.860			
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			910			
1	Đường giao thông đi khu sản xuất Chà Là 2 Núi Rây xã Phước Chính đi qua KSX thôn Tà Lú 3 xã Phước Đại	Huyện Bác Ái		525			
2	Gia cố kênh nhánh (N13) xã Phước Thắng Thuộc HTTL hồ chứa nước Sông Sắt	-nt-		70			
3	Mở rộng kênh cấp 2,3 hồ Sông sắt cấp cho khu vực đất sản xuất dọc theo Sông Trà Co xã Phước tiến	-nt-		315			
	<i>Khởi công mới</i>			12.950			
1	Đường giao thông đi khu sản xuất kênh Chính Nam - kênh N6, xã Phước Chính	Huyện Bác Ái					
2	Đường đê bao chống sạt lở Sông Sắt Khu vực Tà Lú, xã Phước Đại	-nt-					

TT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại NQ 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
3	Đường giao thông Tham Dú đi khu sản xuất Suối Le (Tham Dú 6) - bãi vật liệu hồ Phước Trung, xã Phước Trung	-nt-					
a2	Xã bãi ngang			4.000			
	<i>Khởi công mới</i>			4.000			
1	Hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa thể thao xã Phước Dinh (HM: Khán đài, sân bê tông, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ khác)	Huyện Thuận Nam					
2	Nâng cấp sửa chữa ngấp cục bộ thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh	-nt-					
3	Nâng cấp, mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng xã An Hải	Huyện Ninh Phước					
4	Nâng cấp, mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng xã Phước Hải	-nt-					
5	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Thành Tín, xã Phước Hải	-nt-					
6	Công tường rào, nhà vệ sinh nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Từ Tâm 2, xã Phước Hải	-nt-					
7	Bê tông đường giao thông thôn Thái An và hệ thống thoát nước thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải					
b	Chương trình 135			9.065			
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>1.419</i>			
1	Đường bê tông xi măng thôn Ma Rớ xã Phước Thành	Huyện Bác Ái		1.419			
	<i>Khởi công mới</i>			<i>7.646</i>			
2	Đường giao thông nội đồng từ nhà cộng đồng Tà Lú 2 đi khu sản xuất Suối Sông Sắt	Huyện Bác Ái					
3	Xây dựng tường rào, sân vườn Trường TH Phước Thành A (điểm trường thôn Suối Lở)	-nt-					
4	Bê tông xi măng kênh mương nội đồng khu sản xuất lúa thôn Ma Ty	-nt-					

TT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại NQ 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
5	Trường MG Phước Tiến (Hạng mục: Xây dựng nhà ăn)	-nt-					
6	Bê tông xi măng nối dài đi khu sản xuất Chà Panh	-nt-					
7	Đường nội thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn (đoạn từ nhà ông Mang Tào đến nhà bà Thị Phòng)	Huyện Thuận Bắc					
8	Đường nội thôn Kiên Kiên 2, xã Lợi Hải (đoạn từ nhà ông Võ Mười đến trường tiểu học Lợi Hải cơ sở Kiên Kiên 1,2)	-nt-					
9	Nâng cấp, sửa chữa công tường rào, sân đường Trường tiểu học Công Hải (cơ sở Suối Vang)	-nt-					
10	Tường rào, sân đường Trường Tiểu học Phước Chiến cơ sở Động Thông	-nt-					
11	Nhà đa năng Trường THCS Phước Kháng	-nt-					
12	Bê tông kênh mương khu ruộng Anh Dũng, xã Phước Hà	Huyện Thuận Nam					
13	Nâng cấp nối dài đường giao thông thôn Mỹ Hiệp	Huyện Ninh Sơn					
14	Xây dựng 2 trường mẫu giáo Mỹ Sơn (Điểm trường thôn Mỹ Hiệp)	-nt-					
15	Nâng cấp đập và hệ thống thủy lợi xã Ma Nới	-nt-					
16	Cứng hóa đường từ nhà Hồ Trịnh Trung Hải đến nhà Nguyễn Thị Kim Chi, khu phố 6, thị trấn Phước Dân	Huyện Ninh Phước					
17	Bê tông đường nội thôn từ cầu Tà Dương đến nhà ông Học, thôn Tà Dương, xã Phước Thái	-nt-					
18	Bê tông đường nội thôn Liên Sơn 2, xã Phước Thái (đoạn từ nhà Mang Xếp đến nhà Mang Thị Phiên; đoạn từ nhà Mang Dung đến Mang Thị Chút)	-nt-					

TT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại NQ 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
19	Nâng cấp sửa chữa cầu treo thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải					
II	Bổ sung danh mục do tổng nguồn tăng thêm			1.121		1.121	Bổ sung xã Vĩnh Hải thuộc xã bãi ngang ven biển theo Quyết định số 1421/QĐ-TTg ngày 25/10/2018
1	Nâng cấp sửa chữa cống tràn trước cống thôn Thái An, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải		800		800	
2	Các tuyến đường bê tông nội thôn thôn Thái An (Khu dân cư Bàu Tró), xã Vĩnh Hải	-nt-		321		321	